

Số: **513/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 19 tháng 09 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 449/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 08 năm 2022 về việc **“Xin ly hôn”** giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T - sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 804, phố N, phường N, quận T, Hà Nội

Chỗ ở: Toà C, Chung cư T, phường L, quận H, Hà Nội

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí M - sinh năm 1989

Nơi cư trú: Phòng 804, N5, phố N, phường N, quận T, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Chí M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 11/07/2017

Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị: Giao con chung là Nguyễn Minh Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng kể từ ngày quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật (ngày 19/09/2022) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung:

+ *Về động sản và bất động sản chung:* Anh chị thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

+ *Về các khoản nợ chung:* Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu T chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai số 0008064 ngày 24/08/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;
- UBND phường N, quận T, Hà Nội (số 28/2016 ngày 25/02/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án./

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Diệu Thúy